TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày 14-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14-12-2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/HS-ST ngày 07 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đa G, sinh ngày 06/12/1978 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn PhT, xá HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; G tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đại G1 và bà Vũ Thị V (Đã chết); có vợ là Đặng Thị L và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 77/2008/HS-ST ngày 14/11/2008, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Lưu hành các giấy tờ có giá giả theo quy định lại khoản 1 Điều 181 Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc G phải nộp lại số tiền 24.000.000 đồng thu lời bất chính và chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm (Đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 26/3/2023 đến ngày 21/4/2023 chuyển Tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Trung C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 26/3/2023, tại Thôn PhT, xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đa G có hành vi cất giấu tại mũ lưỡi trai màu đen nhãn hiệu THOM BROWVE của G đang đội trên đầu, bên trong mũ lưỡi trai có 01 túi nilon màu trắng, viền cam chứa chất tinh thể màu trắng (G khai là ma túy đá). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ chất tinh thể màu trắng nêu trên cùng 01 chiếc mũ lưỡi trai và 01 xe mô tô biển kiểm soát 15K1- 26850 do G điều khiển. Thu giữ tại túi quần bên trái phía sau của G số tiền 3.310.000 đồng.

Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đa G nhưng không thu giữ được gì.

Quá trình điều tra Nguyễn Đa G khai nhận: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 26/03/2023 Nguyễn Đa G một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15K1-26850 đi từ nhà ở Thôn PhT, xá HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng đến khu vực bờ đê thuộc xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, G gặp một người nam G không quen biết, hỏi và mua được 01 túi nilon chứa ma túy với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, G cất giấu vào trong mũ lưỡi trai màu đen rồi đội lên đầu và điều khiển xe mô tô trên đi về nhà. Khi đi về đến cổng nhà mình thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Bảo kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 281/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *"Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,87 gam, loại methamphetamine"* .

Với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 03/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Nguyễn Đa G về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 06/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đa G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đa G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc phần tranh tụng Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định: Việc truy tố bị cáo Nguyễn Đa G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm

g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đa G từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 9,55 gam tinh thể hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói của mẫu gửi giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số: 281MT/PC09; 01 mũ lưỡi trai màu đen nhãn hiệu THOM BROWVE. Trả lại cho bị cáo số tiền 3.310.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã suy nghĩ và thấy rằng hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận với hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về là người lương thiện và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, của Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đa G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 26/3/2023 tại Thôn PhT, xá HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Đa G đã có hành vi cất giấu tại mũ lưỡi trai màu đen nhãn hiệu THOM BROWVE của G đang đội trên đầu, bên trong mũ lưỡi trai có 01 túi nilon màu trắng, viền cam chứa chất tinh thể màu trắng. Theo kết luận giám định *"Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 9,87 gam, loại methamphetamine"*. Do đó, hành vi của Nguyễn Đa G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 đến 10 năm:

g) Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách hiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cáo có 01 tiền án đã được xoá án tích, cụ thể: Tại Bản án số 77/2008/HS-ST ngày 14/11/2008, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Lưu hành các giấy tờ có giá giả theo quy định lại khoản 1 Điều 181 Bộ luật Hình sự năm 1999, buộc G phải nộp lại số tiền 24.000.000 đồng thu lời bất chính và chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Quá trình điều tra xác định được đến nay, chưa có Tòa án, Chi cục Thi hành án dân sự nào ra quyết định thi hành án hình sự và quyết định thi hành án dân sự đối với bản án trên. Căn cứ vào Điều 60 Bộ luật Hình sự, Điều 30 luật thi hành án dân sự thì thời hiệu thi hành án hình sự và hiệu thi hành án dân sự đối với Bản bản án số 77/2008/HS-ST ngày 14/11/2008 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã hết thời hiệu thi hành. Do đó, tiền án này của G đã được xóa án tích. Nên, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội rất nghiêm trọng nên cần cách ly có thời hạn đối với bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy, bản thân bị cáo tuy làm nghề lao động tự do nhưng bị cáo vẫn có tiền mua ma tuý sử dụng, vẫn có tiền chi tiêu bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo 5.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Về vật chứng: Đối với 9,55 gam tinh thể hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói của mẫu gửi giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số: 281MT/PC09; 01 mũ lưỡi trai màu đen nhãn hiệu THOM BROWVE của G. Đây là những công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ; đối với số tiền số tiền 3.310.000 đồng là của bị cáo không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với 01 xe mô tô biểm kiểm soát 15K1 – 26850, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[11] Trong vụ án này còn có người nam G bán ma túy cho G tại bờ đê thuộc xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, hiện chưa xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiếp tục làm rõ, xử lý sau đúng quy định của pháp luật.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đa G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đa G 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2023. Phạt bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 9,55 gam tinh thể hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói của mẫu gửi giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số: 281MT/PC09; 01 mũ lưỡi trai màu đen nhãn hiệu THOM BROWVE; trả lại cho bị cáo số tiền 3.310.000 (Ba triệu ba trăm mười nghìn) đồng. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đa G phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng (PV 06, PC 10);
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Đức Vịnh